

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI PHÂN LOẠI TOEIC  
Từ ngày : 16/10/2014 đến ngày : 17/10/2014

| STT                                                      | SỐ PHIẾU | NGÀY NỘP   | HỌ VÀ TÊN            | MÃ SINH VIÊN | LỚP  | TỔNG TIỀN |
|----------------------------------------------------------|----------|------------|----------------------|--------------|------|-----------|
| NGÀY 18 THÁNG 10 NĂM 2014: THỜI GIAN TỪ 7H00' ĐẾN 9H00'  |          |            |                      |              |      |           |
| 1                                                        | 002631   | 16/10/2014 | Vũ Thị Thanh Ngọc    | 351433       | 3514 | 40 000    |
| 2                                                        | 002632   | 16/10/2014 | Hoàng Hải Thanh      | 342606       | 3426 | 40 000    |
| 3                                                        | 002633   | 16/10/2014 | Lưu Trung Kiên       | 352061       | 3520 | 40 000    |
| 4                                                        | 002634   | 16/10/2014 | Nguyễn Mai Linh      | 352050       | 3520 | 40 000    |
| 5                                                        | 002635   | 16/10/2014 | Đinh Thị Phương Thảo | 352642       | 3526 | 40 000    |
| 6                                                        | 002636   | 16/10/2014 | Hoàng Tuấn Vũ        | 351740       | 3517 | 40 000    |
| 7                                                        | 002637   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Na        | 350901       | 3509 | 40 000    |
| 8                                                        | 002638   | 16/10/2014 | Đặng Thị Thu         | 352625       | 3526 | 40 000    |
| 9                                                        | 002639   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Nhiên     | 352629       | 3526 | 40 000    |
| 10                                                       | 002640   | 16/10/2014 | Bùi Tố Liên          | 352628       | 3526 | 40 000    |
| 11                                                       | 002641   | 16/10/2014 | Trần Thị Thoa        | 352528       | 3525 | 40 000    |
| 12                                                       | 002642   | 16/10/2014 | Nguyễn Đức Chính     | 342234       | 3422 | 40 000    |
| 13                                                       | 002643   | 16/10/2014 | Nguyễn Thanh Bình    | 350213       | 3502 | 40 000    |
| 14                                                       | 002644   | 16/10/2014 | Dương Thị Kiều Oanh  | 352446       | 3524 | 40 000    |
| 15                                                       | 002645   | 16/10/2014 | Vũ Thị Hoa           | 351167       | 3511 | 40 000    |
| 16                                                       | 002646   | 16/10/2014 | Phạm Thu Hiền        | 351262       | 3512 | 40 000    |
| 17                                                       | 002647   | 16/10/2014 | Vũ Thị Thảo          | 350415       | 3504 | 40 000    |
| 18                                                       | 002648   | 16/10/2014 | Lý Thị Hoa           | 351136       | 3511 | 40 000    |
| 19                                                       | 002649   | 16/10/2014 | Nguyễn Văn Chuyển    | 350426       | 3504 | 40 000    |
| 20                                                       | 002650   | 16/10/2014 | Nguyễn Bá Cường      | 340224       | 3402 | 40 000    |
| 21                                                       | 002651   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Thuý      | 351755       | 3517 | 40 000    |
| 22                                                       | 002652   | 16/10/2014 | Lê Khánh Linh        | 351826       | 3518 | 40 000    |
| 23                                                       | 002653   | 16/10/2014 | Đặng Thị Minh Tâm    | 350919       | 3509 | 40 000    |
| 24                                                       | 002654   | 16/10/2014 | Bùi Thị Sen          | 350566       | 3517 | 40 000    |
| 25                                                       | 002655   | 16/10/2014 | Trần Bích Thuỷ       | 351756       | 3517 | 40 000    |
| 26                                                       | 002656   | 16/10/2014 | Lý Thu Trang         | 351249       | 3512 | 40 000    |
| 27                                                       | 002657   | 16/10/2014 | Trần Linh Chi        | 352147       | 3521 | 40 000    |
| 28                                                       | 002658   | 16/10/2014 | Trần Thị Thảo        | 352149       | 3521 | 40 000    |
| 29                                                       | 002659   | 16/10/2014 | Lưu Thị Khuyên       | 352137       | 3521 | 40 000    |
| 30                                                       | 002660   | 16/10/2014 | Đặng Thị Quỳnh Lê    | 352304       | 3523 | 40 000    |
| NGÀY 18 THÁNG 10 NĂM 2014: THỜI GIAN TỪ 9H30' ĐẾN 11H30' |          |            |                      |              |      |           |
| 1                                                        | 002661   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Hương     | 342117       | 3421 | 40 000    |
| 2                                                        | 002662   | 16/10/2014 | Chu Thị Huệ          | 342103       | 3421 | 40 000    |
| 3                                                        | 002663   | 16/10/2014 | Trương Quỳnh Anh     | 341029       | 3410 | 40 000    |
| 4                                                        | 002664   | 16/10/2014 | Trần Thị Ngọc Anh    | 350646       | 3506 | 40 000    |
| 5                                                        | 002665   | 16/10/2014 | Ninh Văn Sinh        | 352407       | 3524 | 40 000    |
| 6                                                        | 002666   | 16/10/2014 | Phan Thị Bích        | 350218       | 3502 | 40 000    |
| 7                                                        | 002667   | 16/10/2014 | Ngô Thị Huệ          | 350332       | 3503 | 40 000    |
| 8                                                        | 002668   | 16/10/2014 | Phạm Thị Huệ         | 342021       | 3420 | 40 000    |
| 9                                                        | 002669   | 16/10/2014 | Đào Thu Huyền        | 350850       | 3508 | 40 000    |
| 10                                                       | 002670   | 16/10/2014 | Phạm Thị Thuý Trang  | 350108       | 3501 | 40 000    |
| 11                                                       | 002671   | 16/10/2014 | Phùng Tuyết Chinh    | 350817       | 3508 | 40 000    |
| 12                                                       | 002672   | 16/10/2014 | Phí Đức Tài          | 350328       | 3503 | 40 000    |
| 13                                                       | 002673   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Yến       | 350940       | 3509 | 40 000    |

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI PHÂN LOẠI TOEIC  
Từ ngày : 16/10/2014 đến ngày : 17/10/2014

| STT | SỐ PHIẾU | NGÀY NỘP   | HỌ VÀ TÊN           | MÃ SINH VIÊN | LỚP  | TỔNG TIỀN |
|-----|----------|------------|---------------------|--------------|------|-----------|
| 14  | 002674   | 16/10/2014 | Phạm Thuỳ Linh      | 352445       | 3524 | 40 000    |
| 15  | 002675   | 16/10/2014 | Nguyễn Hồng Thu     | 350142       | 3501 | 40 000    |
| 16  | 002676   | 16/10/2014 | Lê Thị Khuyên       | 352648       | 3526 | 40 000    |
| 17  | 002677   | 16/10/2014 | Nguyễn Văn Thử      | 350922       | 3509 | 40 000    |
| 18  | 002678   | 16/10/2014 | Nguyễn Thu Hiền     | 351312       | 3513 | 40 000    |
| 19  | 002679   | 16/10/2014 | Phạm Thuỳ Ngân      | 351401       | 3504 | 40 000    |
| 20  | 002680   | 16/10/2014 | Nguyễn Thanh Hải    | 351309       | 3513 | 40 000    |
| 21  | 002681   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Thiện    | 350652       | 3506 | 40 000    |
| 22  | 002682   | 16/10/2014 | Nguyễn Huy Hoàng    | 350666       | 3506 | 40 000    |
| 23  | 002683   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Na       | 350901       | 3509 | 40 000    |
| 24  | 002684   | 16/10/2014 | Đoàn Ngọc Khải      | 351138       | 3511 | 40 000    |
| 25  | 002685   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Yên      | 351330       | 3513 | 40 000    |
| 26  | 002686   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Bình     | 351320       | 3513 | 40 000    |
| 27  | 002687   | 16/10/2014 | Nguyễn Thị Lệ Giang | 350116       | 3501 | 40 000    |
| 28  | 002688   | 16/10/2014 | Hà Mạnh Trung       | 340811       | 3408 | 40 000    |
| 29  | 002689   | 16/10/2014 | Lê Thị Thuỳ         | 352202       | 3522 | 40 000    |
| 30  | 002690   | 16/10/2014 | Bùi Minh Ngọc       | 340306       | 3403 | 40 000    |
|     |          |            | TỔNG CỘNG           |              |      | 2 400 000 |